

Số: 49/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2026/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

- *Bị đơn*: Lãng Văn L, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã P, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Phòng G trực thuộc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu Đ - Giám Đốc. Người được uỷ quyền lại: Bà Hoàng Thị Lan H – Phó Giám đốc.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Lãng Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị N và anh L đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 025/2009, ngày 25/8/2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện P (nay là xã P), tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực

pháp luật.

- *Về việc nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Lăng Văn L cùng thỏa thuận để anh Lăng Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Lăng Hải T, sinh ngày 03/01/2010 và cháu Lăng Hải Đ1, sinh ngày 22/7/2013 đến tuổi trưởng thành. Anh Lăng Văn L tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả nợ cho Phòng G trực số tiền 140.000.000 đồng theo 02 mã món vay (mã món vay 6600000731424534, ngày 11/6/2025, lãi suất vay 7,92%/năm, lãi suất quá hạn 10,296%/năm với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 11/6/2025 và mã món vay 6600000731702045, ngày 12/8/2025, lãi suất vay 9,00%/năm, lãi suất quá hạn 11,700%/năm với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 12/8/2025).

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N và anh Lăng Văn L mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng, chị N tự nguyện nộp thay phần anh L là 75.000 đồng. Chị N còn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là 3.500.000 đồng. Tổng cộng chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.650.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 6.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000270 ngày 24/4/2026 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng. Chị N được trả lại số tiền 2.650.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- UBND xã Phục Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Vũ Hoàng

